

GIÁO DỤC Y ĐỨC CHO SINH VIÊN NGÀNH Y Ở TỈNH THÁI BÌNH HIỆN NAY

HÀ THỊ LEN*

Ngày nhận bài: 10/07/2016; ngày sửa chữa: 13/07/2016; ngày duyệt đăng: 13/07/2016.

Abstract: Medical branch is one of important industries of society and requires absolute caution of doctors and nurses because a tiny mistake can lead to harm patients's health or even threaten their lives. Recently, medical ethics is increasingly degraded and violated medical ethics phenomenon is becoming a big problem of society. The article analyses situation of medical moral education at medical universities today and proposes solutions to improve the efficiency of moral education for medical students.

Keywords: Medical ethics, moral education, medical students, situation of medical ethics.

1. Tầm quan trọng của giáo dục Y đức (GDYĐ) cho sinh viên (SV) ngành Y (NY) ở Việt Nam hiện nay

Trong xã hội có bao nhiêu ngành nghề thì sẽ có bấy nhiêu những chuẩn mực nghề nghiệp khác nhau. Nhưng không có một nghề nào đặc biệt như nghề Y, khi mỗi lỗi lầm hay một thiếu sót dù nhỏ nhất cũng có thể gây nên những tác hại lớn nhất đến sức khỏe và tính mạng của con người. Do vậy, ngoài đào tạo và rèn luyện về chuyên môn nghiệp vụ, cần coi trọng giáo dục rèn luyện đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế.

GDYĐ đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo lập nền tảng vững chắc cho quá trình hình thành và phát triển nhân cách SV NY một cách toàn diện. Cụ thể:

- GDYĐ cho SV góp phần nâng cao nhận thức về ý thức, trách nhiệm, lương tâm và nghĩa vụ đối với người bệnh; từ đó giúp SV hình thành về hành vi đạo đức đúng đắn trong quan hệ với đồng nghiệp, bệnh nhân và xã hội. Vì vậy, phải giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SV NY ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường và đó là yếu tố nền tảng trong nhân cách SV NY.

- GDYĐ còn góp phần khắc phục quan điểm đạo đức lạc hậu, ngăn chặn sự xuống cấp về mặt y đức (YĐ) trong một bộ phận SV NY. Bên cạnh những mặt tích cực của cơ chế thị trường, thì những mặt tiêu cực đã ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của nhân dân, trong đó có SV NY: đó là lối sống thực dụng, nhiều giá trị đạo đức bị đảo lộn và xuống cấp... Vì vậy, GDYĐ cho SV nhằm ngăn chặn sự xuống cấp về mặt YĐ trong một bộ phận SV NY là vấn đề cấp thiết đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

- GDYĐ giúp cho SV NY nâng cao ý thức rèn đức, luyện tài vì hạnh phúc của người bệnh. Người thầy thuốc cần am tường chuyên môn, luôn học tập và tích lũy kiến thức mới vì kiến thức y học luôn “vận động”, phát triển và đổi mới hàng ngày. Mỗi người bệnh lại có những đặc điểm cơ địa khác nhau, nên cùng một loại bệnh nhưng người thầy thuốc giỏi cần linh hoạt điều chỉnh sao cho phù hợp với mỗi người bệnh để đạt hiệu quả cao nhất. Vì vậy, đòi hỏi mỗi SV luôn có ý thức học tập để trau dồi tri thức và rèn dũa đạo đức.

2. GDYĐ cho SV NY ở tỉnh Thái Bình hiện nay

2.1. Những thành tựu đạt được trong công tác GDYĐ cho SV NY ở tỉnh Thái Bình hiện nay. Chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ Y tế luôn coi giáo dục đạo đức nói chung và GDYĐ nói riêng là một trong những nội dung cơ bản của giáo dục ở bậc đại học, cao đẳng của NY. Vì vậy, Trường Đại học Y Dược Thái Bình và Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình rất chú trọng đến việc GDYĐ cho SV. Các trường đều đã đưa môn học đạo đức nghề nghiệp vào chương trình dạy học cho SV. Qua chương trình đào tạo, SV được trang bị những kiến thức về đạo đức cơ bản và đạo đức y học: *các nguyên tắc trong giao tiếp, ứng xử với bệnh nhân, lời thề Hippocrates, 12 Điều YĐ, các quy định của Bộ Y tế về đạo đức của người thầy thuốc trong thực hành lâm sàng và nghiên cứu khoa học.*

Trong những năm gần đây, do nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cho NY tế nên quy mô đào tạo của Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình ngày càng tăng, đa dạng các loại hình

* Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình

đào tạo, số lượng SV ngày càng nhiều, chất lượng đào tạo từng bước được nâng lên. Đó là thành quả của sự chỉ đạo đúng đắn của Ban Giám hiệu nhà trường và sự quan tâm của các cấp lãnh đạo. Năm học 2015-2016, Trường Đại học Y Dược Thái Bình đã tuyển sinh được 4.405 SV chính quy và 1.644 SV liên thông; Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình đã tuyển sinh được 2.707 SV. Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học Y Dược Thái Bình và Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình xác định công tác GDYĐ cho SV là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của nhà trường. Vì vậy, nhà trường luôn ý thức sâu sắc phải lấy SV là trung tâm của quá trình GD-ĐT; là động lực để thúc đẩy sự nghiệp phát triển của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài ra, Đoàn Thanh niên và Hội SV Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình trong thời gian qua đã triển khai rất nhiều hoạt động có hiệu quả, với nhiều hình thức phong phú nhằm giáo dục lí tưởng, đạo đức lối sống lành mạnh cho SV toàn trường. SV đã tình nguyện hiến 566 đơn vị máu, góp phần đáng kể vào công tác cứu chữa, điều trị cho những bệnh nhân thiếu may mắn trước và sau Tết Ất Mùi 2015. Cùng với đó, gia đình cũng là môi trường tốt để hình thành nhân cách cho mỗi cá nhân, cung cấp cho xã hội những người công dân tốt, những lao động có đức, trí, thể, mĩ. Bên cạnh việc đầu tư cho con cái phát triển tốt về mặt trí tuệ, gia đình không quên giáo dục con cái hình thành những thói quen, đạo đức tốt.

2.2. Những hạn chế trong công tác GDYĐ cho SV NY ở tỉnh Thái Bình. Việc GDYĐ cho SV NY ở Thái Bình đã được các trường chú trọng, truyền đạt, bồi dưỡng, nhưng mới ở mức độ vừa phải, chưa được làm thường xuyên, liên tục. Trong các phong trào hoạt động của Đoàn, Hội, việc lồng ghép nội dung GDYĐ chưa phù hợp, chưa tương xứng với tiềm năng của các trường.

Theo chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa của Bộ GD-ĐT ban hành năm 2001, môn *Tâm lí và YĐ* có 4 đơn vị học trình (3 học trình Tâm lí và 1 học trình YĐ). Như vậy, thời lượng lên lớp môn *Đạo đức Y học* còn quá ít so với chương trình đào tạo bác sĩ 6 năm (hay 8 năm). Vì vậy, việc tổ chức việc GDYĐ cho SV NY phải trở thành sinh hoạt thường xuyên hơn nữa để những giá trị đạo đức được “ngấm” dần trong mỗi SV. Đội ngũ giảng viên vừa thiếu về số lượng lại phải kiêm nhiệm dạy nhiều môn học, chưa có khả năng vận dụng lí luận YĐ vào thực tiễn nghề nghiệp một cách biện chứng, nên chất lượng và hiệu quả trong công tác GDYĐ còn thấp.

Các phương pháp GDYĐ mà các trường đào tạo SV NY ở Thái Bình đa số vẫn là những phương pháp truyền thống, chưa phát huy tốt tính tích cực của người học, chưa đưa những ví dụ thực tế vào tiết giảng để SV thảo luận... Các hoạt động của Đoàn, Hội thiếu phong phú nên chưa hấp dẫn được SV; sự kết hợp giữa nhà trường với gia đình trong GDYĐ cho SV chưa được phát huy triệt để. Do đó, tỉ lệ SV nhận thức về YĐ chỉ đạt mức trung bình. Vì vậy, thời gian tới, nhà trường cần tăng cường hơn nữa việc GDYĐ cho SV để đạt chất lượng và hiệu quả cao hơn.

Chương trình môn *Đạo đức Y học* có thời lượng ngắn, xa rời thực tế, chỉ mang tính chất của môn học bổ trợ; trong khi YĐ thực tế là một phần quan trọng của y khoa. Công tác dạy học môn *Đạo đức Y học* có nội dung giáo dục còn khô cứng, thiếu tính thuyết phục, thiếu những biện pháp cụ thể, còn chung chung. Bên cạnh đó, việc tổ chức cho SV tham quan thực tập, thực tế môn học chưa được chú trọng (mới dừng lại ở hình thức), chưa đáp ứng được nhu cầu khi tham gia vào các hoạt động tập thể.

3. Một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả GDYĐ cho SV NY ở Thái Bình hiện nay

3.1. Đa dạng hóa các hình thức GDYĐ cho SV, khắc phục tình trạng xa rời giữa lí luận với thực tiễn. Để nâng cao công tác GDYĐ cho SV NY hiện nay, cần tăng cường giáo dục tư tưởng đạo đức nghề y cho SV, cụ thể: Học tập và làm theo Lời thề Hippocrates, lời thề và những lời răn của Lê Hữu Trác, Tư tưởng Hồ Chí Minh về YĐ và sự hi sinh cao cả vì sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cho nhân dân của đội ngũ các thế hệ y bác sĩ đi trước. Tổ chức giao lưu với những tấm gương tiêu biểu trong học tập, lao động; đặc biệt là các tấm gương tiêu biểu trong NY Dược nhằm cổ vũ tinh thần, giáo dục đạo đức SV thông qua “Người thật, việc thật”.

GDYĐ cho SV thông qua dạy học các môn *Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh* và qua các đợt học chính trị, cũng như lồng ghép trong các môn chuyên ngành. Thông qua các môn lí luận chính trị sẽ giúp SV xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học, xây dựng niềm tin và lí tưởng cách mạng. Qua đó, SV sẽ vận dụng vào trong hoạt động nhận thức và thực tiễn của bản thân để ra sức tu dưỡng và rèn luyện đạo đức để trở thành chủ tương lai của đất nước. GDYĐ cho SV thông qua môn *Đạo đức Y học, Tâm lí y học, Y tế công cộng* ngoài việc cung cấp những kiến thức khoa học cần thiết còn giúp SV nắm vững những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức khi hành nghề, giúp SV xây dựng và rèn

luyện cho bản thân ý thức đạo đức nghề nghiệp đúng đắn và chuẩn mực.

GDYĐ cho SV thông qua kỉ niệm các ngày lễ, ngày truyền thống giúp SV hiểu và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc. Đặc biệt là ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2), sẽ giúp SV định hướng nghề nghiệp và bản lĩnh chính trị đối với ngành nghề mình đã lựa chọn. Ngoài ra, việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp thông qua thực tập thực tế lâm sàng tại các cơ sở y tế là rất quan trọng. Đối với cán bộ, nhân viên ở các cơ sở khám chữa bệnh, SV thực tập phải có thái độ niềm nở, hòa nhã, tôn trọng, lễ độ và thông cảm với người bệnh, làm các thủ thuật cẩn thận, nhiệt tình, ân cần, chu đáo, thực hiện chế độ một cách nghiêm ngặt... Qua đó, SV học hỏi và hình thành những thói quen tốt cho nghề nghiệp của mình sau này.

3.2. Phát huy vai trò của nhà trường, gia đình, Xã hội trong GDYĐ cho SV. Thời gian qua, nhà trường đã phối hợp với các bộ phận liên quan đẩy mạnh hoạt động GDYĐ cho SV nhằm tạo ra không khí học tập sôi nổi trong toàn trường. Vai trò của nhà trường có tác động rất lớn đến hành nhân cách của SV; môi trường giáo dục chuyên nghiệp, có nền nếp, kỉ cương, kỉ luật, là nơi trang bị cho SV những kiến thức cơ bản và giáo dục cho SV lí tưởng sống, môi trường rèn luyện YĐ cho SV.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu các trường cần chỉ đạo sâu sát việc lựa chọn chương trình, nội dung dạy học, tuyên truyền các giá trị YĐ truyền thống phù hợp với tính đặc thù của trường mình và toàn ngành; đặc biệt phải chú ý chăm lo bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ giảng viên môn *Đạo đức Y học*; tạo ra nhiều hình thức tuyên truyền để mỗi SV hiểu rõ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của môn học.

Tăng cường sự phối hợp, mối quan hệ giữa nhà trường với bệnh viện (các cơ sở y tế) trong công tác dạy và học lâm sàng. Việc đào tạo tiền lâm sàng cho SV đã giúp tay nghề của SV được nâng lên đáng kể và sau khi ra trường được các cơ sở y tế công nhận. Qua thực tiễn lâm sàng, SV tiếp xúc với bệnh nhân và cán bộ y tế sẽ học tập được nhiều hơn và có cái nhìn khách quan trong các mối quan hệ trong công việc.

3.3. Kết hợp giáo dục đạo đức với giáo dục pháp luật, đặc biệt Luật Khám chữa bệnh, Luật Nghề nghiệp của NY. Để nâng cao vai trò bảo vệ và phát triển các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc, ngoài các biện pháp tích cực khác, không thể thiếu vai trò của pháp luật. Pháp luật càng chặt chẽ, càng đầy đủ và được thi hành nghiêm chỉnh thì các giá trị đạo đức càng được đề cao. Đối với nước ta hiện nay, việc

tăng cường vai trò của pháp luật trong việc bảo vệ và phát huy trong giáo dục đạo đức nói chung và GDYĐ nói riêng đã trở thành một trong những yêu cầu cấp thiết. Việc hình thành ý thức pháp luật cho mỗi SV là điều kiện để nâng cao ý thức đạo đức và năng lực thực hiện những hành vi đạo đức, YĐ của mỗi SV. Như vậy, chính pháp luật là cơ sở để bảo vệ các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc; đồng thời là cơ sở định hướng cho công tác GDYĐ cho SV NY hiện nay.

3.4. Đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và tư tưởng Y đức của Người. Ngày 07/11/2006, Bộ Chính trị đã ban hành *Chỉ thị 06-CT/TW về Tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* trong toàn Đảng, toàn dân đã tác động tích cực đến việc giáo dục y đức cho SV. YĐ theo tư tưởng của Người không chỉ là lòng yêu thương người bệnh vô bờ bến mà còn là tinh thần hăng say với nghề nghiệp, luôn luôn chịu khó trau dồi kiến thức để nâng cao năng lực chuyên môn và trình độ toàn diện nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân. Muốn cho YĐ được thực hiện đầy đủ và có ý nghĩa thì SV phải không ngừng trau dồi y lí, y thuật và làm giàu trí tuệ của mình. Vì vậy, để trở thành người cán bộ y tế giỏi về trình độ chuyên môn và “sáng ngời” về YĐ thì mỗi SV phải tự rèn luyện mình, tu dưỡng đạo đức theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, học tập và làm theo tấm gương đạo đức, YĐ Hồ Chí Minh thiết thực và hiệu quả nhất.

3.5. Đổi mới, bổ sung cơ chế, chính sách đối với cán bộ y tế phù hợp với tình hình thực tiễn. Cần có chính sách cụ thể thực hiện quan điểm đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển hệ thống y tế Việt Nam và nâng cao YĐ cho cán bộ y tế hiện nay. Nâng cao hơn nữa công tác GDYĐ trong các cơ sở đào tạo cán bộ y tế, thường xuyên mở các lớp tập huấn, nâng cao kĩ năng giao tiếp ứng xử và tập huấn về các quy định về YĐ cho SV, cán bộ y tế. Đảng và Nhà nước cần xây dựng thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp trực, chế độ độc hại, nguy hiểm, phụ cấp chế độ ưu đãi ngành, thâm niên nghề nghiệp... xứng đáng đối với NY tế, để cán bộ y tế có đời sống được cải thiện tốt hơn, toàn tâm, toàn ý phục vụ phục vụ nhân dân. Đây là động lực trực tiếp để cán bộ y tế cống hiến cho xã hội, cải thiện điều kiện làm việc, trang bị phương tiện để nghiên cứu về khám chữa bệnh, kịp thời biểu dương các gương “người tốt, việc tốt” để khen thưởng và nêu gương cho mọi người noi theo.

Cần đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, luân chuyển cán bộ để phát huy tính tích cực chủ động của đội ngũ cán bộ y tế; định kỳ tổ chức tổng kết công tác giáo dục và thực hành YĐ đối với NY tế; căn cứ thực trạng để ban hành Chỉ thị về tăng cường YĐ trong các đơn vị y tế, tạo niềm tin cho SV NY trong tu dưỡng và rèn luyện YĐ. Mặt khác, cần có chính sách ưu đãi đối với các giảng viên dạy ở hệ thống các trường y (điều kiện về vật chất, thời gian đi học tập, nâng cao trình độ, tiếp cận với những kiến thức mới).

3.6. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV trong rèn đức, luyện tài. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong tự giáo dục các giá trị đạo đức của SV nói chung và tự GDYĐ của SV NY nói riêng là vấn đề rất quan trọng và cần thiết, cần được duy trì và tiến hành thường xuyên, liên tục để ngày càng hoàn thiện bản thân hơn nữa; đòi hỏi SV phải tích cực tu dưỡng, rèn luyện để luôn vững vàng trước mọi cám dỗ về vật chất, kiểm nghiệm bản lĩnh tự giáo dục, tự điều chỉnh mọi hành vi của mình sao cho đúng với những chuẩn mực xã hội.

Do tính đặc thù của nghề nghiệp nên việc GDYĐ cho SV NY còn thông qua quá trình tự giáo dục, tự rèn

luyện ở thực tế lâm sàng tại các cơ sở y tế. Đây là biện pháp quan trọng nhằm hình thành những phẩm chất nghề nghiệp cho SV NY. Qua hoạt động thực tiễn, đòi hỏi SV phải có sự nỗ lực trong tự giáo dục, tự rèn luyện để thích nghi với môi trường bệnh viện, tích cực hoạt động để tự tích lũy, trang bị trang bị cho mình những kiến thức chuyên môn vững vàng, ý thức đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] G. Bandzelaze (1985). *Đạo đức học* (tập 1, 2). NXB Giáo dục.
- [2] *Bài giảng đạo đức Y học* (2009). NXB Y học.
- [3] Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình (2015). *Báo cáo tổng kết năm học 2014-2015 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2015-2016*.
- [4] Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình (2015). *Báo cáo công tác Đoàn năm học 2014-2015*.
- [5] Trường Đại học Y Dược Thái Bình (2015). *Báo cáo tổng kết năm học 2014-2015 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2015-2016*.
- [6] Trường Đại học Y Dược Thái Bình (2015). *Báo cáo công tác Đoàn năm học 2014-2015 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2015-2016*.

Giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo...

(Tiếp theo trang 110)

các buổi tập huấn về GDMT cho trẻ mẫu giáo, tổ chức các buổi chuyên đề cho GV và phụ huynh học sinh.

- Phối hợp tốt giữa nhà trường và gia đình trong việc GDMT cho trẻ; cha mẹ, thầy cô giáo và cộng đồng luôn là tấm gương sáng về BVMT đối với trẻ ở mọi lúc, mọi nơi, mọi tình huống thích hợp để trẻ quan sát, thấy, bắt chước và làm theo.

- Tăng cường tận dụng các hoạt động trải nghiệm về bảo vệ môi trường gắn với cuộc sống thực xung quanh trẻ. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đào Thanh Âm (chủ biên) - Trịnh Dân - Nguyễn Thị Hòa (1995). *Giáo dục học mầm non* (tập 2, 3). NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Bộ GD-ĐT (1995). *Tài liệu hướng dẫn giảng dạy về giáo dục dân số*. Dự án quốc gia VIE/95/041, Hà Nội.
- [3] Bộ GD-ĐT - Vụ Giáo dục mầm non (2008). *Tài liệu tập huấn giáo dục bảo vệ môi trường cho giáo viên mầm non*.
- [4] Bộ GD-ĐT (2006). *Hướng dẫn thực hiện giáo dục bảo vệ môi trường trong trường mầm non*.
- [5] Ngô Công Hoàn (1994). *Giao tiếp và ứng xử giữa cô giáo và trẻ em*. NXB Đại học Sư phạm.

Đảm bảo an toàn trong ăn uống cho trẻ...

(Tiếp theo trang 112)

đình cũng như trong cộng đồng. Giáo viên MN, phụ huynh, những người làm công tác chăm sóc giáo dục trẻ cần phải quan tâm tới trẻ mọi lúc, mọi nơi, đảm bảo an toàn cho trẻ từ các hoạt động nhỏ nhất, đơn giản nhất, trong đó có hoạt động ăn uống của trẻ em; góp phần nâng cao hiệu quả chăm sóc, giáo dục trẻ, giúp cơ thể trẻ phát triển tốt nhất. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình Giáo dục mầm non* (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [2] Lê Thị Mai Hoa - Trần Văn Dần (2008). *Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non*. NXB Giáo dục.
- [3] Bộ GD-ĐT. *Quyết định số 58/2008/QĐ-BGDĐT ngày 17/10/2008 ban hành Quy định về hoạt động y tế trong các cơ sở giáo dục mầm non*.
- [4] Bộ GD-ĐT- Bộ Y tế. *Thông tư liên tịch số 22/2013/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 18/6/2013 Quy định đánh giá công tác y tế tại các cơ sở giáo dục mầm non*.
- [5] Bộ GD-ĐT. *Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT về Ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non*.